

Số: 130/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03/8/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất* " đã thụ lý số: 100/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982

Nguyễn Hữu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (Đã chết )

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T là bà Phạm Thị H.

- Phạm Văn N1, sinh năm 1950 (Đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông N1:

Phạm Thị Thùy D, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp D, xã N, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm Hữu Lê M, sinh năm 1978

Phạm Minh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 73/1A, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp E, xã R, huyện C, tỉnh Long An.

-Phạm Huy C, sinh năm 1972

-Trần Thị Thu S, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền cho chị D, anh M, anh T, chị L, anh C là bà Lê Thị Ngọc N.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ghi nhận việc bà Lê Thị Ngọc N tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện đối với anh Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Hữu H về việc yêu cầu thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, phần đất thuộc thửa 199 tờ 14 toạ lạc tại xã B, huyện C tỉnh Bến Tre.

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký ngày 23/5/2004 giữa vợ chồng ông Nguyễn Văn T-bà Phạm Thị H và vợ chồng ông Phạm Văn N1 – bà Lê Thị Ngọc N.

Bà Lê Thị Ngọc N được trọn quyền sử dụng phần đất có diện tích 1734,1m<sup>2</sup> (Đất CLN) thuộc thửa 199 tờ 14 tại xã B, huyện C tỉnh Bến Tre. Đất hiện do bà Phạm Thị H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 063573 được UBND huyện C cấp ngày 10/11/2010.

Đất có tứ cận:

Bắc giáp thửa đất 180

Nam giáp thửa đất 246

Đông giáp thửa đất 486, 197, 247

Tây giáp thửa đất 456, 202

(Có Hoa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Buộc bà Phạm Thị H có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục, quy định của pháp luật để chuyển nhượng cho bà Lê Thị Ngọc N phần đất có diện tích 1734,1m<sup>2</sup> (Đất CLN) thuộc thửa 199 tờ 14 tại xã B, huyện C tỉnh Bến Tre.

Bà Lê Thị Ngọc N, bà Phạm Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, phần đất có diện tích 1734,1m<sup>2</sup> (Đất CLN) thuộc thửa 199 tờ 14 tại xã B, huyện C tỉnh Bến Tre.

Ghi nhận việc vợ chồng anh Phạm Huy C chị Trần Thị Thu S không yêu cầu Toà án giải quyết đối với căn nhà và cây trồng trên phần đất thuộc thửa 199 nêu trên.

Ghi nhận việc các con của bà N-ông N1 là Phạm Huy C, Phạm Thị Thuỳ D, Phạm Hữu Lê M, Phạm Minh T, Phạm Thị Thuỳ L không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết đối với thửa đất 199 nêu trên.

Ghi nhận việc các con của bà N-ông N1 là Phạm Huy C, Phạm Thị Thuỳ D, Phạm Hữu Lê M, Phạm Minh T, Phạm Thị Thuỳ L đồng ý việc bà Lê Thị Ngọc N được trọn quyền sử dụng và được đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất thửa 199 nêu trên.

Chi phí tố tụng bà Lê Thị Ngọc N tự nguyện nộp xong không yêu cầu Toà án giải quyết nên ghi nhận.

### **Án phí DSST không có giá ngạch:**

Miễn án phí cho bà Phạm Thị H do có đơn xin miễn án phí thuộc diện người cao tuổi.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Quới Sơn;
- Hai bên đương sự.
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Phụng**